

TIẾN TRÌNH ĐÀM PHÁN BÍ MẬT THÀNH ĐÔ 1990 - KỲ 7



Huỳnh Tâm - Việt Nam có Vịnh Bắc Bộ là một vịnh nửa kín, được bao quanh bởi đất liền giữa Việt Nam và đảo Hải Nam của Trung Quốc. Vịnh Bắc Bộ là tuyến đường biển phía Tây Nam của Biển Đông, có diện tích khoảng 126.250 km² (36.000 hải lý vuông), chiều ngang nơi rộng nhất khoảng 310 km (176 hải lý), nơi hẹp nhất ở cửa Vịnh rộng khoảng 207,4 km (112 hải lý).

Bờ Vịnh Bắc Bộ thuộc 10 tỉnh, thành phố của Việt Nam với tổng chiều dài 763 km, Vịnh có hai cửa: eo biển Quỳnh Châu nằm giữa bán đảo Lôi Châu và đảo Hải Nam với bề rộng 35,2 km (19 hải lý) và cửa chính của vịnh từ đảo Cồn Cỏ (Việt Nam) tới đảo Hải Nam (Trung Quốc) rộng 207,4 km (112 hải lý).

Phần vịnh của Việt Nam có khoảng 2.300 đảo, đá ven bờ, đặc biệt có đảo Bạch Long Vĩ nằm cách đất liền Việt Nam khoảng 110 km, cách đảo Hải Nam Trung Quốc khoảng 130 km. Phía Trung Quốc có một số ít đảo nhỏ ở phía Đông Bắc vịnh như đảo Vị Châu, Tà Dương.

Trước đó vào ngày 07 tháng 7 năm 1955. Hồ Chí Minh đã ký bán cho bành trướng 35% Vịnh Bắc Bộ, gọi là "Hiệp ước nhượng lãnh hải và Vịnh Bắc Bộ Vạn Niên" giá trị 10.000 năm, để xóa mất đường ranh giới biển của Hiệp ước Pháp-Thanh (Thiên Tân 1885). Bành trướng không thể ngồi yên trước một miền mỗi Vịnh Bắc Bộ quá hấp dẫn, gây sóng gió tình thêm phức tạp là điều không trách khỏi.

Theo lời của Nguyễn Duy Niên tuyên bố:

"Hiệp ước phân định Vịnh Bắc Bộ" đã ký tại Việt Nam lần này, Việt Nam được hưởng 53,23% tổng diện tích của vịnh Bắc Bộ, Trung Quốc được hưởng 46,77%. Theo kết quả công bằng trong các cơ sở pháp lý và hoàn cảnh cụ thể của Vịnh Bắc Bộ. Hiệp ước phân định Vịnh Bắc Bộ đã ký tại Việt Nam cho phép mối quan hệ Việt Nam-Trung Quốc là một sự kiện quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý Vịnh Bắc Bộ và duy trì sự ổn định mở rộng vùng Vịnh Bắc Bộ, để tăng sự tin tưởng lẫn nhau và thúc đẩy hợp tác toàn

diện giữa hai nước để đóng góp thịnh vượng cho.....

Nói chung, đảng của Nguyễn Duy Niên tráo trở không thua "Bác", Vịnh Bắc Bộ mà "Bác" bán trước đó là 35%, thể hệ sau của "Bác" bán thêm 12,77%, nâng lên tổng số 46,77% về tài nguyên của bành trướng trong Vịnh Bắc Bộ.



"Hiệp ước phân định Vịnh Bắc Bộ" đã ký tại Việt Nam lần này, Việt Nam chỉ được hưởng 53,23% tổng diện tích của vịnh Bắc Bộ; Vịnh Bắc Bộ mà "Bác" bán trước đó là 35%, thể hệ sau của "Bác" bán thêm 12,77%, nâng lên tổng số 46,77% về tài nguyên của bành trướng trong Vịnh Bắc Bộ. Tài liệu ảnh lưu: Huỳnh Tâm.

Vịnh Bắc Bộ là nơi lưu trữ tài nguyên thiên nhiên, có một trữ lượng dầu khí, khí đốt tiềm năng phong phú, sinh vật, khoáng sản vô lượng "bạc biển", một kho tàng tài nguyên chưa khai thác dưới lòng Vịnh, nó còn nguyên sinh của địa cầu. Tiếp theo Việt Nam còn có hai trữ lượng thiên nhiên ưu đãi lớn nhất Đông Dương, một Vịnh Bắc Bộ có nhiều ngư trường hải sản và vựa lúa 6 tỉnh miền Nam Việt Nam.

Vịnh Bắc Bộ có vị trí chiến lược quan trọng, cũng là cửa ngõ giao lưu từ lâu đời của Việt Nam ra thế giới, có tầm quan trọng đặc biệt đối với sự nghiệp phát triển kinh tế, thương mại quốc tế, ngoại giao, lẫn quốc phòng an ninh của Việt Nam.

Trước những năm 1970, Vịnh Bắc Bộ bởi thuộc chủ quyền của Việt Nam theo Hiệp ước Pháp-Thanh (Thiên Tân 1885). Ngư dân Việt Nam đánh bắt cá trong Vịnh Bắc Bộ gọi là ngư trường Đông, ngư dân Trung Quốc đánh bắt cá bên ngoài đảo Hải Nam gọi là ngư trường phía Tây biển Đông. Dân cư trong Vịnh có câu ví von: Ngư dân Việt Nam-Trung Quốc sinh cư đôi miền "nước sông-biển không xâm phạm lẫn nhau". Hai cộng đồng ngư dân Việt-Hoa chưa bao giờ hợp tác đánh bắt cá với nhau trong Vịnh Bắc Bộ. Tuy Hồ Chí Minh có bán vùng đảo Bạch Long Vĩ và một phần Vịnh giá trị 10.000 năm, nay "Bác" đã có tội cướp nước không dung thứ, hết đời "Bác" đảng tiến hành bán cửa biển cửa sông của Vịnh Bắc Bộ. [1]

Đến những năm 1970, quan hệ Trung-Việt Nam xấu đi, Trung Cộng có nhiều lợi thế thượng phong đã từng viện trợ toàn bộ chiến tranh cho Việt Cộng, và chiến thắng nhờ xâm lược Việt Nam 1969 tại biên giới, chiếm Hoàng Sa Biển Đông 1974, ngày 17 tháng 2 năm 1979

chiếm biên giới 6 tỉnh phía Bắc, chiếm tranh Lỗ Sơn 1984, chiếm đảo Gạc Ma Trường Sa Biển Đông 1988 và Hội nghị bí mật Thành Đô 1990, Việt Cộng khởi động bước đầu rước Trung Cộng vào Vịnh Bắc Bộ chiếm vùng đảo Bạch Long Vĩ. Loạn tình thế đưa ngư dân vào tranh chấp khai thác vùng Vịnh, cộng đồng ngư dân Trung Quốc trang thiết bị tàu đánh bắt cá chuyên nghiệp, một thách đố mới đem đến bất lợi cho ngư dân Việt Nam. Trung Cộng cũng đã có máu bành trướng, bắt đầu chơi trội luật pháp rừng Cộng sản, sử dụng biện pháp kiểm soát ngư dân Việt Nam, bắn phá ghe thuyền, tịch thu tàu đánh cá, thảm sát ngư dân trong thềm lục địa Việt Nam, một lịch sử biển cả hãi hùng nhất nhân loại tại Vịnh Bắc Bộ chưa ai biết đến, bao nhiêu tội ác đó người Việt Cộng dùng tội cho mình có tính chính đáng khai tử dân tộc Việt Nam và Hồ Chí Minh là nguồn gốc sự khởi sinh những tội ác đó.

Sau những năm 1990, quan hệ Trung-Việt được cải thiện, nhưng hai bên mượn ngư dân làm phương tiện tranh chấp, Trung Cộng thừa cơ hội đảng "Bác" tự nhu nhược tấn công tới tấp, từ đó tiến hành cướp Biển Đông và kết quả thắng anh em Việt Cộng chiến thắng vẻ vang, đất nước Việt Nam ngã gục trong vòng tay Việt Cộng, một linh hồn sống của Trung Cộng từ khi có đảng có "Bác".

Năm 1974, Trung Quốc và Việt Nam bắt đầu tổ chức các cuộc đàm phán về phân định Vịnh Bắc Bộ, đặc biệt chiến lược của Cộng sản "bình thường hóa quan hệ song phương". Năm 1999 hai nước ký hiệp ước đầu tiên về biên giới đất liền để tiến đến "bình thường hóa song phương", nói chung mỗi lần ký hiệp ước Việt Nam phải dâng hiến đất cho Hán. Sau đó gia tốc đàm phán Vịnh Bắc Bộ, Hoàng Sa, Trường Sa thuộc Biển Đông. Việt Cộng đã hứa thi công cắm mốc phân định lãnh thổ, lãnh hải và Biển Đông trước năm 2020.



Buổi lễ ký phê chuẩn Hiệp ước phân định Vịnh Bắc Bộ. Thứ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Vương Nghị (L) và đối tác Thứ trưởng Ngoại giao Việt Nam Vũ Dũng (R). 3 tài liệu được phê duyệt cùng ngày gồm "Hiệp ước phân định lãnh hải", "vùng đặc quyền kinh tế" và "thềm lục địa trong Vịnh Bắc Bộ". Ký ngày 30 tháng 6 năm 2004 tại Hà Nội Việt Nam. Tài liệu ảnh lưu: Huỳnh Tâm.

Chúng tôi xin gửi đến công luận, tìm hiểu nguyên nhân Việt Cộng tạo ra những điều linh cho dân tộc Việt Nam mang thân phận nhục hèn, dưới góc độ vô căn "bình trị thiên" của Việt Cộng. Và hôm nay một trong nhiều hồ sơ bằng sự thật đã chứng minh Việt Nam nhượng lãnh thổ, lãnh hải và Biển Đông cho Trung Cộng. Hy vọng công luận Việt Nam bình tĩnh trước khi tự giải mã:

TRUNG QUỐC - VIỆT NAM, HIỆP ĐỊNH PHÂN CHIA LÃNH HẢI, BAO GỒM CẢ LÃNH THỔ, VÙNG VỊNH BẮC BỘ VÀ BIỂN ĐÔNG

VIỆT CỘNG LƯU BẢN VIỆT NGŨ:

Ngày 25 tháng 12 năm 2000, hai nước đã ký hiệp ước "Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam hiệp ước trong lãnh hải Vịnh Bắc Bộ, vùng đặc quyền kinh tế" và "hiệp ước phân định ranh giới thềm lục địa". Ngoài lời mở đầu của hiệp ước, có đính kèm bản đồ xác minh 11 điểm đảo, lần đầu tiên xác nhận sự phân chia phía Bắc của Vịnh Bắc Bộ có cả hai cơ sở pháp lý và ranh giới, rõ ràng nhất về phạm vi của Hiệp định này, thứ 2-5 với 21 xác định điểm quan trọng phân định ranh giới lãnh hải ở phía Bắc Vịnh, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa; hiệp ước cũng xác định đầu khí qua biên giới, khí đốt và phát triển tài nguyên khoáng sản khác, cũng như các nguyên tắc của hiệp ước về các vấn đề bảo tồn và sử dụng tài nguyên sinh học. Bây giờ, hai cơ quan lập pháp đã thông qua hiệp ước này đánh dấu biên giới biển ở Vịnh Bắc Bộ theo mô tả.

Ngày 25 tháng 6 năm 2004, Cuộc họp của Quốc hội Nhân dân Trung Quốc lần thứ X, đã bỏ phiếu thông qua quyết định phê chuẩn hiệp định "Cộng hòa Nhân dân Trung Quốc và Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về hợp tác trong lãnh hải Vịnh Bắc Bộ, vùng đặc quyền kinh tế" và "hiệp ước phân định ranh giới thềm lục địa". Trước đó, Việt Nam đại hội XI của trong cuộc họp thứ 5, vào ngày 15 tháng 6 đã thông qua nghị quyết phê chuẩn thỏa thuận các hiệp ước. Hiện nay, Trung Quốc và Việt Nam đang hoàn tất thủ tục tố tụng, có hiệu lực pháp luật của "Hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ".

TRUNG CỘNG KIỂM SOÁT CHẶT CHẼ PHÂN ĐỊNH LÃNH HẢI VÀ THỦY SẢN.

Tranh chấp đánh bắt cá là một tranh chấp quan trọng giữa Trung Quốc và Việt Nam, nay mở rộng Vịnh Bắc Bộ, vì vậy ngoài việc xác định ranh giới, việc sắp xếp thủy sản là một phần quan trọng đàm phán biên giới của khu vực phía Bắc Vịnh. Hai bên sẽ có được phân định và giải quyết vấn đề thủy sản gắn liền với lợi ích của cả hai bên để tìm kiếm một điểm thỏa hiệp, được ký kết cùng một thời điểm "trong Hiệp định hợp tác nghề cá Vịnh Bắc Bộ" và "Hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ". Sau khi có hiệu lực "Hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ" và "Hiệp định hợp tác nghề cá", điều kiện các lực lượng hai bên thi hành.

Việc ký kết những hiệp ước, cho sự lợi ích ổn định lâu dài của biên giới giữa Trung Quốc và Việt Nam trong khu vực Vịnh Bắc Bộ, cùng nhau thúc đẩy phát triển lành mạnh của quan hệ song phương phù hợp với lợi ích căn bản của Trung Quốc. Tuy nhiên, phía Việt Nam phải rút số lượng lớn tàu cá ra khỏi ngư trường truyền thống, cũng là tác động phát

triển 3 tỉnh thủy sản Quảng Đông, Quảng Tây và Hải Nam của Trung Quốc. Trên 6000 tàu thuyền đánh bắt cá hoạt động ở phía Tây vùng Vịnh, và bây giờ họ được quyền trở lại phần phía Đông của vùng biển Vịnh Bắc Bộ, riêng tỉnh Hải Nam có 59% tàu thuyền đánh bắt cá trong vùng biển Vịnh Bắc Bộ, theo "Hiệp định hợp tác nghề cá", Hải Nam lên kế hoạch từ năm 2003, mỗi năm phát triển 570 thuyền đánh bắt cá. 2002-2006 có 1,2 triệu ngư dân và phát triển 2471 thuyền đánh cá. Để đáp ứng với sự thay đổi này, nhà nước Trung Cộng đã xây dựng kế hoạch ngư dân, một phần kinh phí dành xây dựng cơ sở ngư nghiệp.



Trung Cộng cho ra đời một kế hoạch ranh giới ngoài khơi Vịnh Bắc Bộ, Việt Cộng chấp nhận dân hiền Vịnh Bắc Bộ. Từ đó Việt Nam có Biển cũng như không, ngày nay nhân dân không có cá để ăn, muốn ăn phải mua cá của ngư dân Hán. Tài liệu ảnh lưu: Huỳnh Tâm.

TRUNG CỘNG LÀM CHỦ QUẦN ĐẢO TRƯỜNG SA.

Vấn đề phân định ranh giới giữa Trung Quốc và Việt Nam, bao gồm cả đất liền, vịnh Bắc Bộ và Biển Đông thành ba phần. Đàm phán biên giới đất liền Việt Nam kéo dài 22 năm, vào ngày 30 tháng 12 năm 1999 đã ký "Hiệp ước biên giới đất liền Việt-Trung". Đến cuối năm 2003, quá trình phân giới cắm mốc hơn một nửa đã được dựng lên, hai bên phần đầu để xác định nửa còn lại của năm nay, các những cột mốc lớn thay cho đài tưởng niệm.

Cho đến nay, lãnh hải đang tranh chấp tại vùng biển Biển Đông. Vào năm 1995 phía Việt Nam đã thành lập một tiểu tổ chuyên gia trên biển. Cuộc đàm phán về tranh chấp vấn đề quần đảo Trường Sa. Ban tư vấn hàng hải hiện nay vẫn tiếp tục hoạt động. Tuân thủ các nguyên tắc của cơ chế, các vấn đề phía trước đã qui định, phần đầu thông qua đàm phán hòa bình và tìm ra giải pháp lâu dài.

Bản phối kế hoạch ranh giới lãnh thổ và ranh giới trên đường Biển Đông 1/9 điểm.

Điểm 1 quan trọng vĩ độ 21 độ 28 phút 12,5 giây, kinh độ 108 độ 06 phút 04.3 giây;
Điểm 2 quan trọng vĩ độ 21 độ 28 phút 01,7 giây, kinh độ 108 độ 06 phút 01,6 giây;
Điểm 3 quan trọng vĩ độ 21 độ 27 phút 50,1 giây, kinh độ 108 độ 05 phút 57,7 giây;
Điểm 4 quan trọng vĩ độ 21 độ 27 phút 39,5 giây, kinh độ 108 độ 05 phút 51,5 giây;
Điểm 5 quan trọng vĩ độ 21 độ 27 phút 28,2 giây, kinh độ 108 độ 05 phút 39,9 giây;
Điểm 6 quan trọng vĩ độ 21 độ 27 phút 23,1 giây, kinh độ 108 độ 05 phút 38,8 giây;
Điểm 7 quan trọng vĩ độ 21 độ 27 phút 08,2 giây, kinh độ 108 độ 05 phút 43,7 giây;
Điểm 8 quan trọng vĩ độ 21 độ 16 phút 32 giây kinh độ đông 108 độ 08 phút 05 giây;
Điểm 9 quan trọng vĩ độ 21 độ 12 phút 35 giây kinh độ đông 108 độ 12 phút 31 giây;

Vùng đặc quyền kinh tế của Trung Cộng:

Điểm 10 ranh giới vĩ độ 20 độ 24 phút 05 giây kinh độ đông 108 độ 22 phút 45 giây;
Điểm 11 ranh giới vĩ độ 19 độ 39 phút 33 giây kinh độ đông 107 độ 55 phút 47 giây;
Điểm 12 ranh giới vĩ độ 19 độ 39 phút 33 giây kinh độ đông 107 độ 31 phút 40 giây;
Điểm 13 ranh giới vĩ độ 19 độ 25 phút 26 giây kinh độ đông 107 độ 21 phút 00 giây;
Điểm 14 ranh giới vĩ độ 19 độ 25 phút 26 giây kinh độ đông 107 độ 12 phút 43 giây;
Điểm 15 ranh giới vĩ độ 19 độ 16 phút 04 giây kinh độ đông 107 độ 11 phút 23 giây;
Điểm 16 ranh giới vĩ độ 19 độ 12 phút 55 giây kinh độ đông 107 độ 09 phút 34 giây;
Điểm 17 ranh giới vĩ độ 18 độ 42 phút 52 giây kinh độ đông 107 độ 09 phút 34 giây;
Điểm 18 ranh giới vĩ độ 18 độ 13 phút 49 giây kinh độ đông 107 độ 34 phút 00 giây;
Điểm 19 ranh giới vĩ độ 18 độ 07 phút 08 giây kinh độ đông 107 độ 37 phút 34 giây;
Điểm 20 ranh giới vĩ độ 18 độ 04 phút 13 giây kinh độ đông 107 độ 39 phút 09 giây;
Điểm 21 ranh giới vĩ độ 17 độ 47 phút 00 giây kinh độ đông 107 độ 58 phút 00 giây;

Phía Trung Cộng, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhân dân toàn quốc quyết định phê duyệt "Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về hiệp ước trong lãnh hải Vịnh Bắc Bộ, vùng đặc quyền kinh tế và hiệp ước phân định thềm lục địa".

Hiệp ước thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2004.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhân dân toàn quốc lần thứ X đã quyết định họp lần thứ X: chấp thuận của Bộ trưởng Ngoại giao Đường Gia Triền thay mặt nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa vào ngày 25 tháng 12 năm 2000, ký tại Bắc Kinh với nước "Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, hợp tác với Trung Quốc", phân chia lãnh hải trong Vịnh Bắc Bộ, cùng 2 Hiệp ước "Đặc quyền kinh tế vùng Vịnh Bắc Bộ" và "Hiệp ước phân định thềm lục địa".

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Nhân dân Trung Quốc hợp tác trong lãnh hải Vịnh Bắc Bộ, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa thỏa thuận theo phân định.

Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (sau đây gọi là "các Bên ký kết"), nhằm củng cố và phát triển quan hệ hữu nghị truyền thống và láng giềng tốt mối quan hệ giữa hai nước và dân tộc, để duy trì và thúc đẩy sự ổn định, phát triển ở phía Bắc Vịnh, tôn trọng độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, nguyên tắc không xâm lược (nonaggression) lẫn nhau, không can thiệp công việc nội bộ của nhau, bình đẳng và cùng có lợi, sống chung hòa bình dựa trên các nguyên tắc của tinh thần hiểu biết lẫn nhau và tham vấn thân thiện, giải pháp công bằng cho vấn đề phân chia tinh thần Vịnh Bắc Bộ, đồng ý như sau:

ĐIỀU KHOẢN I

Đầu I - Vào năm 1982, theo các Chính phủ đã ký kết "Công ước Liên Hợp Quốc về Luật biển" [2], công nhận những nguyên tắc của luật pháp quốc tế và thực tiễn quốc tế, trong việc xem xét đầy đủ của tất cả các trường hợp có liên quan của vịnh Bắc Bộ, dựa trên nguyên tắc công bằng, thông qua hiệp thương hữu nghị để xác định hai nước chủ quyền vùng lãnh hải phía Bắc Vịnh, các đường phân chia giữa các vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa.

Đầu II - Trong Hiệp định này, "Vịnh Bắc Bộ" có nghĩa là phía Bắc của Trung Quốc và Việt Nam, hai lãnh thổ đất ven biển, bán đảo Lô Châu đảo Hải Nam phía Đông Trung Quốc và phía Tây bờ biển đất liền Việt Nam bao quanh bởi vịnh nửa kín, ranh giới phía Nam của nó có kể từ khi tọa độ địa lý của các vĩ độ 18 độ 30 phút 19 giây, kinh độ đông 108 độ 41 phút 17 giây, của đảo Oanh Ca Hải Nam Trung Quốc, trên miệng của rìa ngoài cùng của những điểm nổi bật ở Việt Nam bằng cách bờ biển Việt Nam mở nhạt với tọa độ địa lý vĩ độ 16 độ 57 phút 40 giây, kinh độ 107 độ kết nối 08 phút thẳng giữa điểm 42 giây. Các bên đã ký kết xác định phạm vi của khu vực này tạo thành hiệp ước phân định lãnh hải.

ĐIỀU KHOẢN II

Các Bên ký kết đồng ý rằng hai vùng lãnh hải trong Vịnh Bắc Bộ, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa ranh giới bao gồm 21 điểm ranh giới sau tuần tự kết nối trong một đường thẳng để xác định tọa độ địa lý của nó như sau:

Điểm 1 quan trọng vĩ độ 21 độ 28 phút 12,5 giây, kinh độ 108 độ 06 phút 04.3 giây;

Điểm 2 quan trọng vĩ độ 21 độ 28 phút 01,7 giây, kinh độ 108 độ 06 phút 01,6 giây;

Điểm 3 quan trọng vĩ độ 21 độ 27 phút 50,1 giây, kinh độ 108 độ 05 phút 57,7 giây;

Điểm 4 quan trọng vĩ độ 21 độ 27 phút 39,5 giây, kinh độ 108 độ 05 phút 51,5 giây;

Điểm 5 quan trọng vĩ độ 21 độ 27 phút 28,2 giây, kinh độ 108 độ 05 phút 39,9 giây;

Điểm 6 quan trọng vĩ độ 21 độ 27 phút 23,1 giây, kinh độ 108 độ 05 phút 38,8 giây;

Điểm 7 quan trọng vĩ độ 21 độ 27 phút 08,2 giây, kinh độ 108 độ 05 phút 43,7 giây;
Điểm 8 quan trọng vĩ độ 21 độ 16 phút 32 giây kinh độ đông 108 độ 08 phút 05 giây;
Điểm 9 quan trọng vĩ độ 21 độ 12 phút 35 giây kinh độ đông 108 độ 12 phút 31 giây;
Điểm 10 quan trọng vĩ độ 20 độ 24 phút 05 giây kinh độ đông 108 độ 22 phút 45 giây;
Điểm 11 biển giới vĩ độ 19 độ 57 phút 33 giây kinh độ đông 107 độ 55 phút 47 giây;
Điểm 12 biển giới vĩ độ 19 độ 39 phút 33 giây kinh độ đông 107 độ 31 phút 40 giây;
Điểm 13 biển giới vĩ độ 19 độ 25 phút 26 giây kinh độ đông 107 độ 21 phút 00 giây;
Điểm 14 biển giới vĩ độ 19 độ 25 phút 26 giây kinh độ đông 107 độ 12 phút 43 giây;
Điểm 15 biển giới vĩ độ 19 độ 16 phút 04 giây kinh độ đông 107 độ 11 phút 23 giây;
Điểm 16 biển giới vĩ độ 19 độ 12 phút 55 giây kinh độ đông 107 độ 09 phút 34 giây;
Điểm 17 biển giới vĩ độ 18 độ 42 phút 52 giây kinh độ đông 107 độ 09 phút 34 giây;
Điểm 18 biển giới vĩ độ 18 độ 13 phút 49 giây kinh độ đông 107 độ 34 phút 00 giây;
Điểm 19 biển giới vĩ độ 18 độ 07 phút 08 giây kinh độ đông 107 độ 37 phút 34 giây;
Điểm 20 biển giới vĩ độ 18 độ 04 phút 13 giây kinh độ đông 107 độ 39 phút 09 giây;
Điểm 21 biển giới vĩ độ 17 độ 47 phút 00 giây kinh độ đông 107 độ 58 phút 00 giây.

ĐIỀU KHOẢN III

Điều I - Các qui định của Hiệp định, điểm ranh giới đầu tiên đến 9 điểm đường biên giới phân chia giữa hai nước trong ranh giới lãnh hải trong Vịnh Bắc Bộ.

Điều II - Theo đoạn đầu tiên của đường ranh giới lãnh hải phân chia hai nước theo hướng thẳng đứng trên vùng lãnh hải, đáy biển và lòng đất dưới đáy.

Điều III - Trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác, bất kỳ thay đổi địa hình không thay đổi điểm quan trọng đầu tiên đến 7 điểm ranh giới quy định trong đoạn đầu tiên của văn bản này, theo ranh giới lãnh hải giữa hai nước.

ĐIỀU KHOẢN IV

Hiệp định, thứ hai theo yêu cầu của phần 9 vòng tròn trở đến các điểm quan trọng của các điểm 21 là đường phân chia giữa hai nước ở phía Bắc Vịnh vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa.

ĐIỀU KHOẢN V

Điều I - Theo yêu cầu của các điểm ranh giới đầu tiên đến 7 điểm của hai đường tròn ranh giới lãnh hải với các đường màu đen vẽ trên 2 bên ký kết hợp đồng hợp tác quy mô hệ thống đo cho 10.000 của cảng sông Bắc Luân, bản đồ chuyên đề các điểm ranh giới đầu tiên 7-21 điểm giữa hai nước tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa

ranh giới với một đường màu đen, âm mưu của các Bên ký kết khiến cùng đo quy mô 1/500000 Vịnh Bắc Bộ trên toàn bản đồ. Trên đường thẳng của đất liền.

Sông Bắc Luân trên bản đồ chuyên đề và phía Bắc Vịnh vẽ hình đầy đủ của Hiệp định này. Itrf-96 sử dụng bản đồ tọa độ.

Điều II - Hiệp định cung cấp cho các tọa độ địa lý của tất cả các tầng lớp xã hội là tất cả các vị trí trên số tiền lấy từ bản đồ. Hiệp định này chia đường vẽ trên bản vẽ của Hiệp định này, chỉ nhằm mục đích minh họa.

ĐIỀU KHOẢN VI

Các Bên ký kết sẽ tôn trọng lẫn nhau được xác định theo quy định của Hiệp định này, hai vùng lãnh hải tương ứng trong vùng Vịnh Bắc Bộ, vùng đặc quyền kinh tế, chủ quyền thềm lục địa và chủ quyền tài phán.

ĐIỀU KHOẢN VII

Nếu bất kỳ dầu khí và khí đốt, khoáng sản khác điều Hiệp định biên độ mở rộng kiến tạo, các bên sẽ xây dựng hoặc thông qua tham vấn thân thiện đối với tiền gửi của việc chia sẻ hiệu quả nhất và công bằng của các thỏa thuận phát triển để phát triển doanh thu [3].

ĐIỀU KHOẢN VIII

Các Bên đồng ý tham vấn về việc sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên sinh học ở vùng Vịnh Bắc Bộ và phát triển bền vững và các vấn đề liên quan về hợp tác song phương trong vùng đặc quyền kinh tế của miền Bắc Vịnh bảo tồn tài nguyên sinh học, quản lý và sử dụng.

ĐIỀU KHOẢN IX

Theo thỏa thuận giữa hai nước trên các vùng lãnh hải phía Bắc vịnh, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa phân định ranh giới giữa các bên về các quy tắc của pháp luật quốc tế về vị trí các luật biển không có bất kỳ ảnh hưởng hoặc làm phương hại.

ĐIỀU KHOẢN X

Đối với các bên có tranh chấp liên quan đến việc giải thích hoặc áp dụng Hiệp định này, khi phát sinh phải được giải quyết thông qua hiệp thương hữu nghị và đàm phán.

ĐIỀU KHOẢN XI

Hiệp định này phải được sự chấp thuận của các Bên ký kết, và ngày hiệu lực lúc trao đổi văn kiện đã phê chuẩn của đại diện Chính phủ. Phê chuẩn tại Hà Nội và hai bên đồng hoán đổi cho nhau.

Hiệp định này làm thành 2 bản

Ngày 25 tháng 12 năm 2004 tại Bắc Kinh.

Mỗi bản có cả hai ngôn ngữ Trung Quốc và Việt Nam, hai văn bản giá trị như nhau.

Cộng hòa Nhân dân Trung Quốc (中华人民共和国)

Ngoại trưởng Trung Quốc

(Ký tên)

Đường Gia Triền (唐家璇)

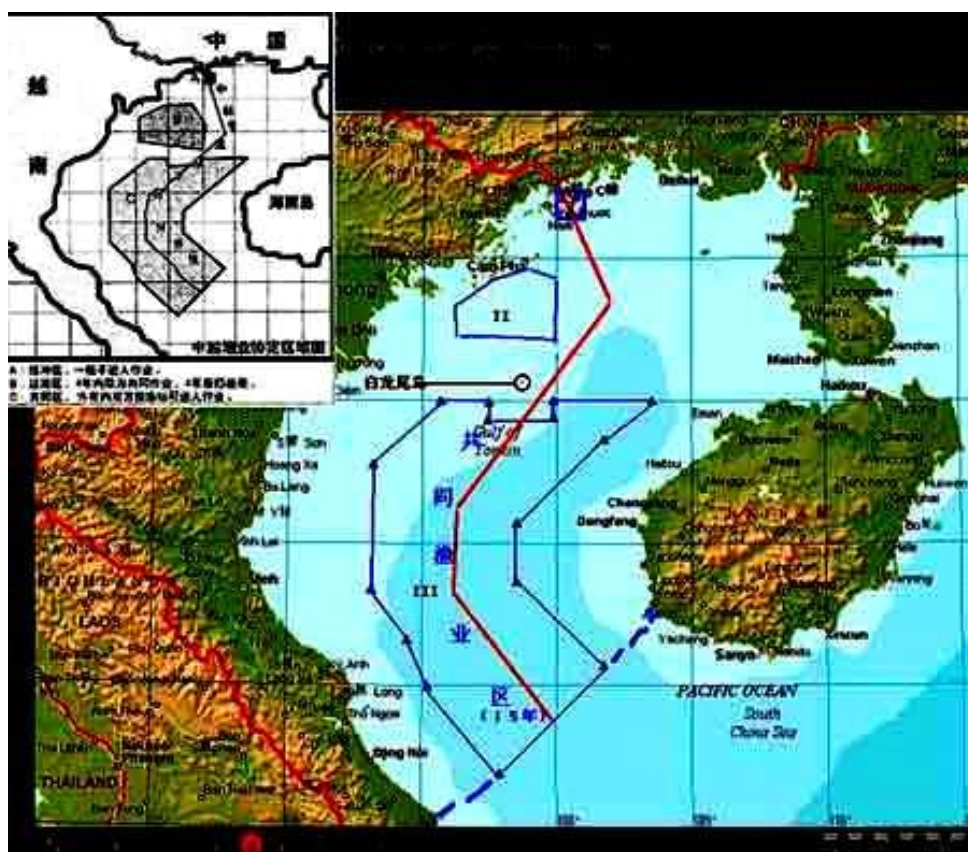
Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (越南社会主义共和国)

Ngoại trưởng Việt Nam

(Ký tên)

Nguyễn Duy Niên (阮怡年)

Tài liệu này liên quan một Ủy ban Thường vụ Quốc hội Nhân dân Toàn quốc phê duyệt "Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về hiệp ước lãnh hải Vịnh Bắc Bộ", "vùng đặc quyền kinh tế" và "hiệp ước phân định ranh giới thềm lục địa".



Vùng thủy sản phổ biến trong hải đồ ngoài khơi Vịnh Bắc Bộ. Tài liệu ảnh lưu: Huỳnh Tâm.

Trung Cộng-Việt Cộng lưu 2 bản Việt-Hoa ngữ

中国与越南, 协议的领土划分,

包括境内, 北部湾和中国南海.

(拯救中国共产党中国:

协定》)。

《渔业合作协定》设立北部湾共同渔区。在北部湾封口线以北、北纬 20°以南，距北部湾划界协定所确定的分界线各自 30.5 海里的两国各自专属经济区设立共同渔区。在共同渔区内两国本着互利精神进行长期渔业合作。

此外，为避免缔约双方小型渔船误入缔约另一方领海引起纠纷，缔约双方在两国领海相邻部分自分界线第一点起沿分界线向南延伸 10 海里、距分界线各自 3 海里的范围内设立小型渔船缓冲区。

《渔业合作协定》规定，缔约一方如发现缔约另一方小型渔船进入缓冲区己方一侧从事渔业活动，可予以警告，并采取必要措施令其离开该水域，但应克制，不扣留、不逮捕、不处罚或使用武力。如发生有关渔业活动的争议，应报告中越北部湾渔业联合委员会予以解决。

《渔业合作协定》经缔约双方各自履行各自国内法律程序后，自两国政府换文商定之日起生效。

《渔业合作协定》有效期为十二年，其后自动顺延三年。顺延期满后，继续合作事宜由缔约双方通过协商商定。

中华人民共和国和越南社会主义共和国 关于两国在北部湾领海、专属经济区和 大陆架的划界协定

中华人民共和国和越南社会主义共和国（以下简称“缔约双方”），为巩固和发展中越两国和两国人民之间的传统睦邻友好关系，维护和促进北部湾的稳定和发展，在相互尊重独立、主权和领土完整，互不侵犯，互不干涉内政，平等互利和和平共处的原则基础上，本着互谅互让、友好协商和公平合理地解决划分北部湾问题的精神，达成协议如下：

条一第

祠国始为公，《公去羊齐国合解》年 5891 册册式双份解，一
，土脚基的另附关言言祠齐路北想巷代充并，翅突祠国味顺顺则谷去
登凤寺，齐路始齐路北并国两下宝廊，商街技太坛画，顺顺平公照进
。送果份的柴胡大麻因齐
路北胡国西南越味国中衣面北群系“齐路北”，中宝付本并，二
祠崇齐胡大麻越味面西，崇齐品南齐味品半批雷国中衣面衣，崇齐土
91 份 0E 更 81 鞋北衣祠坐野北自县期界路南其，齐路因挂半的北不
南越登点出突崇代量翻耀芒品南齐国中的鞋 71 份 14 更 801 登衣，鞋
更 701 登衣，鞋 04 份 72 更 91 鞋北衣祠坐野北土崇齐南越至品果看
。送送直同衣点一的鞋 54 份 80
。团落果校份宝付本如路越因衣土，宝廊式双份解

条二第

果份柴胡大麻因齐登凤寺，齐路始齐路北并国两，意同式双份解
：不咸祠坐野北其，宝廊鞋衣衣则送直以点界个 15 不可以由送
；鞋 3.40 份 90 更 801 登衣，鞋 2.51 份 85 更 15 鞋北点界 1 策
；鞋 9.10 份 90 更 801 登衣，鞋 7.10 份 85 更 15 鞋北点界 5 策
；鞋 7.72 份 20 更 801 登衣，鞋 1.02 份 75 更 15 鞋北点界 3 策
；鞋 2.12 份 20 更 801 登衣，鞋 2.93 份 75 更 15 鞋北点界 4 策
；鞋 9.93 份 20 更 801 登衣，鞋 5.85 份 75 更 15 鞋北点界 2 策
；鞋 8.83 份 20 更 801 登衣，鞋 1.53 份 75 更 15 鞋北点界 9 策
；鞋 7.34 份 20 更 801 登衣，鞋 5.80 份 75 更 15 鞋北点界 7 策
；鞋 20 份 80 更 801 登衣，鞋 53 份 91 更 15 鞋北点界 8 策
；鞋 13 份 15 更 801 登衣，鞋 23 份 15 更 15 鞋北点界 9 策
；鞋 24 份 55 更 801 登衣，鞋 20 份 45 更 50 鞋北点界 10 策
；鞋 74 份 22 更 701 登衣，鞋 33 份 72 更 91 鞋北点界 11 策
；鞋 04 份 13 更 701 登衣，鞋 33 份 99 更 91 鞋北点界 15 策
；鞋 00 份 15 更 701 登衣，鞋 95 份 52 更 91 鞋北点界 13 策

第14界点北纬19度25分26秒，东经107度12分43秒；
第15界点北纬19度16分04秒，东经107度11分23秒；
第16界点北纬19度12分55秒，东经107度09分34秒；
第17界点北纬18度42分52秒，东经107度09分34秒；
第18界点北纬18度13分49秒，东经107度34分00秒；
第19界点北纬18度07分08秒，东经107度37分34秒；
第20界点北纬18度04分13秒，东经107度39分09秒；
第21界点北纬17度47分00秒，东经107度58分00秒。

第三条

一、本协定第二条所规定的第1界点至第9界点的分界线是两国在北部湾的领海分界线。

二、本条第一款所规定的两国领海分界线沿垂直方向划分两国领海的上空、海床和底土。

三、除非缔约双方另有协议，任何地形变化不改变本条第一款所规定的第1界点至第7界点的两国领海分界线。

第四条

本协定第二条所规定的第9界点至第21界点的分界线是两国在北部湾的专属经济区和大陆架的分界线。

第五条

本协定第二条所规定的第1界点至第7界点的两国领海分界线用黑线标绘在缔约双方于2000年共同测制的比例尺为一万分之一的北仑河口专题地图上，第7界点至第21界点的两国领海、专属经济区和大陆架分界线用黑线标绘在由缔约双方于2000年共同测制的比例尺为五十万分之一北部湾全图上。上述分界线均为大地线。

上述北仑河口专题地图和北部湾全图为本协定的附图。上述地图采用ITRF-96坐标系。本协定第二条所规定各界点的地理坐标均系从上述地图上量取。本协定所规定的分界线标绘在本协定附图上，仅

用于说明的目的。

第六条

缔约双方应相互尊重按照本协定所确定的两国各自在北部湾的领海、专属经济区和大陆架的主权、主权权利和管辖权。

第七条

如果任何石油、天然气单一地质构造或其他矿藏跨越本协定第二条所规定的分界线，缔约双方应通过友好协商就该构造或矿藏的最有效开发以及公平分享开发收益达成协议。

第八条

缔约双方同意就北部湾生物资源的合理利用和可持续发展以及两国在北部湾专属经济区的生物资源养护、管理和利用的有关合作事项进行协商。

第九条

两国根据本协定对北部湾领海、专属经济区和大陆架分界线的划定对缔约各方有关海洋法方面国际法规则的立场不造成任何影响或妨害。

第十条

缔约双方对本协定的解释或适用所产生的任何争议，应通过友好协商和谈判予以解决。

第十一条

本协定须经缔约双方批准，并自互换批准书之日起生效。批准书在河内互换。

本协定于2000年12月25日在北京签订，一式两份，每份都用中文和越南文写成，两种文本同等作准。

中华人民共和国政府和越南社会主义共和国政府 北部湾渔业合作协定

(2004年6月30日生效)

中华人民共和国政府和越南社会主义共和国政府(以下简称“缔约双方”),为了维护和发展中越两国和两国人民之间的传统睦邻友好关系,养护和持续利用北部湾协定水域的海洋生物资源,加强两国在北部湾的渔业合作,根据国际法,特别是一九八二年十二月十日《联合国海洋法公约》的有关规定以及二〇〇〇年十二月二十五日签订的《中华人民共和国和越南社会主义共和国关于两国在北部湾领海、专属经济区和大陆架的划界协定》(以下简称“北部湾划界协定”),经友好协商,在相互尊重各自在北部湾的主权、主权权利和管辖权、平等互利的基础上,达成协议如下:

第一部分 总 则

第一条 本协定适用于北部湾两国专属经济

区的一部分和两国领海相邻水域的一部分(以下简称“协定水域”).

第二条 缔约双方在相互尊重主权、主权权利和管辖权的基础上,在协定水域进行渔业合作。这种渔业合作不影响两国各自的领海主权和两国各自在专属经济区享有的其他权益。

第二部分 分共同渔区

第三条 一、缔约双方同意在北部湾封口线以北、北纬20度以南、距北部湾划界协定所确定的分界线(以下简称“分界线”)各自30.5海里的两国各自专属经济区设立共同渔区。

二、共同渔区的具体范围为下列各点顺次用直线连接而围成的水域:

1. 北纬17度23分38秒,东经107度34分

43秒之点

2. 北纬18度09分20秒,东经108度20分18秒之点

3. 北纬18度44分25秒,东经107度41分51秒之点

4. 北纬19度08分09秒,东经107度41分51秒之点

5. 北纬19度43分00秒,东经108度20分30秒之点

6. 北纬20度00分00秒,东经108度42分32秒之点

7. 北纬20度00分00秒,东经107度57分42秒之点

8. 北纬19度52分34秒,东经107度57分42秒之点

9. 北纬19度52分34秒,东经107度29分00秒之点

10. 北纬20度00分00秒,东经107度29分00秒之点

11. 北纬20度00分00秒,东经107度07分41秒之点

12. 北纬19度33分07秒,东经106度37分17秒之点

13. 北纬18度40分00秒,东经106度37分17秒之点

14. 北纬18度18分58秒,东经106度53分08秒之点

15. 北纬18度00分00秒,东经107度01分55秒之点

16. 北纬17度23分38秒,东经107度34分43秒之点

第四条 缔约双方本着互利的精神,在共同渔区内进行长期渔业合作。

第五条 缔约双方根据共同渔区的自然环境条件、生物资源特点、可持续发展的需要和环境保护以及对缔约各方渔业活动的影响,共同制订共同渔区生物资源的养护、管理和可持续利用措施。

第六条 缔约双方尊重平等互利的原则,根据在定期联合渔业资源调查结果上所确定的可捕量和对缔约各方渔业活动的影响,以及可持续发展的需要,通过根据本协定第十三条设立的中越北部湾渔业联合委员会每年确定缔约各方在共同渔区内的作业渔船数量。

第七条 一、缔约各方对在共同渔区从事渔业活动的己方渔船实行捕捞许可制度。捕捞许可证须按照中越北部湾渔业联合委员会确定的当年作业渔船数量发放,并将获得许可证的渔船船名号通报缔约另一方。缔约双方有义务对进入共同渔区从事渔业活动的渔民进行教育和培训。

二、凡进入共同渔区从事渔业活动的渔船均须向本国政府授权机关提出申请,并在领取捕捞许可证后,方可进入共同渔区从事渔业活动。缔约双方进入共同渔区从事渔业活动的渔船应按照中越北部湾渔业联合委员会的规定进行标识。

第八条 缔约各方进入共同渔区从事渔业活动的国民和渔船在进行渔业活动时须遵守中越北部湾渔业联合委员会关于渔业资源养护和管理的规定,依照中越北部湾渔业联合委员会的要求正确填写捕捞日志并在规定时间内上交本国政府授权机关。

第九条 一、根据中越北部湾渔业联合委员会在符合共同渔区特点以及符合两国各自关于渔业资源养护和管理的国内法的基础上制订的规定,缔约各方授权机关对进入共同渔区内己方一侧水域的缔约双方国民和渔船进行监督检查。

二、缔约一方授权机关发现缔约另一方国民和渔船在共同渔区内己方一侧水域违反中越北部湾渔业联合委员会的规定时,有权按中越北部湾渔业联合委员会的规定对该违规行为进行处理,并应通过中越北部湾渔业联合委员会商定的途径,将有关情况和处理结果迅速通知缔约另一方。被扣留的渔船和船员,在提出适当的保证书或其他担保后,应迅速获得释放。

三、必要时,缔约双方授权机关可相互配合进行联合监督检查,对在共同渔区内违反中越北部湾渔业联合委员会关于渔业资源养护和管理规定的行为进行处理。

四、缔约各方有权根据各自国内法对未获许可证进入共同渔区内己方一侧水域从事渔业活动或虽获许可证进入共同渔区但从事渔业活动以外不合法活动的渔船进行处罚。

获得许可证进入共同渔区的缔约另一方渔船提供便利。缔约各方授权机关不得滥用职权,妨碍缔约另一方获得许可证的国民和渔船在共同渔区内从事正常渔业活动。缔约一方如发现缔约另一方授权机关未按照中越北部湾渔业联合委员会

制订的共同管理措施进行执法，有权要求该授权机关作出解释。必要时，可提交中越北部湾渔业联合委员会予以讨论和解决。

五、缔约各方应为获得许可证进入共同渔区的缔约另一方渔船提供便利。缔约各方授权机关不得滥用职权，妨碍缔约另一方获得许可证的国民和渔船在共同渔区内从事正常渔业活动。缔约一方如发现缔约另一方授权机关未按照中越北部湾渔业联合委员会制定的共同管理措施进行执法，有权要求该授权机关作出解释。必要时，可提交中越北部湾渔业联合委员会予以讨论和解决。

第十条 缔约各方在共同渔区己方作业规模框架内，可采取任何一种国际合作或联营方式。所有获许可证在共同渔区内以上述合作或联营方式从事渔业活动的渔船均须遵守中越北部湾渔业联合委员会制订的渔业资源养护和管理的规定，悬挂向其颁发许可证的缔约一方的国旗，按中越北部湾渔业联合委员会的规定进行标识，在共同渔区向其颁发许可证的缔约一方一侧水域从事渔业活动。

第三部分 过渡性安排

第十一条 一、缔约各方应对共同渔区以北（自北纬 20 度起算）本国专属经济区内缔约另一方的现有渔业活动作出过渡性安排。自本协议生效之日起，过渡性安排开始实施。缔约另一方应采取相应措施，逐年削减上述渔业活动。过渡性安排自本协议生效之日起四年内结束。

二、关于过渡性安排水域的范围和过渡性安排的管理办法，由缔约双方以补充协议形式加以规定，该补充协议为本协议不可分割的组成部分。

三、过渡性安排结束后，缔约各方应在相同条件下优先准许缔约另一方在本国专属经济区入渔。

第四部分 小型渔船缓冲区

第十二条 一、为避免缔约双方小型渔船进入缔约另一方领海引起纠纷，缔约双方在两国领海相邻部分自分界线第一界点起沿分界线向南延伸 10 海里、距分界线各自 3 海里的范围内设立小型渔船缓冲区，具体范围为下列各点顺次用直线连接而围成的水域：

1. 北纬 21 度 28 分 12.5 秒，东经 108 度 06 分 04.3 秒之点
2. 北纬 21 度 25 分 40.7 秒，东经 108 度 02

分 46.1 秒之点

3. 北纬 21 度 17 分 52.1 秒，东经 108 度 04 分 30.3 秒之点

4. 北纬 21 度 18 分 29.0 秒，东经 108 度 07 分 39.0 秒之点

5. 北纬 21 度 19 分 05.7 秒，东经 108 度 10 分 47.8 秒之点

6. 北纬 21 度 25 分 41.7 秒，东经 108 度 09 分 20.0 秒之点

7. 北纬 21 度 28 分 12.5 秒，东经 108 度 06 分 04.3 秒之点

二、缔约一方如发现缔约另一方小型渔船进入小型渔船缓冲区己方一侧水域从事渔业活动，可予以警告，并采取必要措施令其离开该水域，但应克制；不扣留，不逮捕，不处罚或使用武力。如发生有关渔业活动的争议，应报告中越北部湾渔业联合委员会予以解决；如发生有关渔业活动以外的争议，由两国各自相关授权机关依照国内法予以解决。

第五部分 中越北部湾渔业联合委员会

第十三条 一、为实施本协议，缔约双方决定设立中越北部湾渔业联合委员会（以下简称“渔委会”）。渔委会由两国政府各自任命的一名代表和若干名委员组成。

二、渔委会将对其活动机制作出具体规定。

三、渔委会的职责如下：

（一）协商协定水域渔业资源养护和可持续利用的有关问题，并向两国政府提出建议；

（二）协商两国在协定水域渔业合作的有关事项，并向两国政府提出建议；

（三）根据本协议第五条，制订共同渔区的渔业资源养护和管理规定及其实施办法；

（四）根据本协议第六条，每年确定缔约各方进入共同渔区的作业渔船数量；

（五）协商和决定与共同渔区有关的其它事项；

（六）根据过渡性安排补充协议的规定履行其职能；

（七）解决发生在小型渔船缓冲区内有关渔业活动的争议；

（八）在其职能范围内对渔业纠纷和海损事故的处理进行指导；

（九）对本协议执行情况进行评估并向两国政府报告；

（十）可就本协议、本协议附件和本协议补充协议的补充和修改向两国政府提出建议；

（十一）对缔约双方共同关注的其他事项进行协商。

四、渔委会的一切建议和决定均须经缔约双方代表一致同意。

五、渔委会每年举行一至二次会议，在两国轮流举行。必要时，经缔约双方同意可举行临时会议。

第六部分 其他条款

第十四条 为确保航行安全，维护海上捕捞作业秩序和安全，并顺利及时处理协定水域海上事故，缔约各方应对本国国民和渔船进行指导、法律教育并采取其他必要措施。

第十五条 一、缔约一方国民和渔船在缔约另一方一侧海域遭遇海难或发生其他紧急事态需要救助时，缔约另一方有义务予以救助和保护，同时迅速将有关情况通报缔约一方的有关部门。

二、缔约一方的国民和渔船因天气恶劣或其他紧急事态需要避难时，可按本协议附件和渔委会的规定，经与缔约另一方有关部门联系，到缔约另一方避难。该国民和渔船在避难期间须遵守缔约另一方的有关法律和法规，并服从缔约另一方有关部门的管理。

第十六条 缔约各方按照一九八二年十二月十日《联合国海洋法公约》的规定确保缔约另一方渔船的无害通过权和航行便利。

第十七条 一、缔约双方应在协定水域就渔业科学研究和海洋生物资源养护进行合作。

二、缔约各方可在协定水域己方一侧进行国际渔业科研合作。

第七部分 最后条款

第十八条 缔约双方之间对本协议的解释或适用而产生的任何争端，应通过友好协商予以解决。

第十九条 本协议附件和本协议补充协议为本协议不可分割的组成部分。

第二十条 经协商，缔约双方可对本协议、本协议附件和本协议补充协议进行补充和修改。

第二十一条 本协议第三条第二款规定的共同渔区的地理坐标和本协议第十二条第一款规定的小型渔船缓冲区的地理坐标均从作为北部湾划界协定附图的北部湾全图和北仑河口专题地图上量取。

第二十二条 一、本协议经缔约双方履行各自国内法律程序后，自两国政府换文商定之日起生效。

二、本协议有效期为十二年，其后自动顺延三年。顺延期满后，继续合作事宜由缔约双方通过协商商定。

本协议于一九八〇年十二月二十五日在北京签订，一式两份，每份均用中文和越南文写成，两种文本同等作准。

中华人民共和国政府代表 陈耀邦
越南社会主义共和国政府代表 谢光玉

附件：

关于紧急避难的规定

为实施本协议第十五条第二款的规定：

一、中华人民共和国政府指定的联络部门为农业部南海区渔政渔港监督管理局。越南社会主义共和国政府指定的联络部门为水产部水产资源保护局。

二、紧急避难的联络办法由缔约双方在渔委会上相互通报。

三、紧急避难的联系内容应包括：船名、呼号、当时船位（纬度、经度）、船籍港、总吨位、全长、船长姓名、船员数、避难理由、请求避难的目的地、预计到达时间和联络方法。



Huỳnh Tâm

Chú thích:

[1] Nhân dân Việt Nam muốn biết Hiệp ước hãy tìm đọc tài liệu 10 Hiệp ước bán cửa biển cửa sông của Vịnh Bắc Bộ của Trương Tấn Sang và Tập Cận Bình.

[2] Trung Cộng không chứng minh được chữ ký của "Công ước Liên Hợp Quốc về Luật biển", xác nhận điều này, tất cả chỉ là một dối trá giữa hai đảng Trung Cộng và Việt Cộng.

[3] Một vấn đề đen tối mới, nhân dân Việt Nam chưa bao nghe doanh thu này, và ai là nhân vật có trách nhiệm với tài khoản của dầu khí và khí đốt tại Biển Đông.

